

TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN LỘC BÌNH  
TỈNH LẠNG SƠN

Bản án số: 45/2021/HS-ST  
Ngày 20-9-2021

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LỘC BÌNH, TỈNH LẠNG SƠN

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nông Thị Huyền Trang

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Bà Hoàng Thị Hiệu;

Ông Hoàng Văn Vận.

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Vương Thị Choi- Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên tòa:*** Ông Lê Chí Hiếu - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 9 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 36/2021/TLST-HS ngày 06 tháng 8 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 37/2021/QĐXXST-HS ngày 17 tháng 8 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số 10/2021/HHST-QĐ ngày 30/8/2021 đối với các bị cáo:

1. Hà Duy T, sinh ngày 29 tháng 11 năm 1993 tại xã M, thành phố S, tỉnh Lạng Sơn; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Thôn P, xã M, thành phố S, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 7/12; dân tộc: Nùng; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Hà Văn N (tên gọi khác là Hà Văn G) và bà Đỗ Thị D; có vợ là Trịnh Ngọc A và 02 con (con lớn sinh năm 2015, con nhỏ sinh năm 2017); tiền án, tiền sự: Không có; nhân thân: Chưa bị truy cứu trách nhiệm hình sự, chưa bị xử phạt vi phạm hành chính, chưa bị xử lý kỷ luật; bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 01/4/2021 tại Trại tạm giam Công an tỉnh Lạng Sơn đến ngày 17/9/2021 được thay đổi biện pháp ngăn chặn bảo lãnh; có mặt.

2. Hoàng Thị C, sinh ngày 10 tháng 4 năm 1992 tại huyện H, tỉnh Lạng Sơn; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Thôn P, xã M, thành phố S, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 6/12; dân tộc: Tày; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Hoàng Văn U (đã chết) và bà Vi Thị B; có chồng là Hoàng Văn C và 02 con (con lớn sinh năm 2010, con nhỏ sinh năm 2020); tiền án, tiền sự: Không có; nhân thân: Chưa bị truy cứu trách

nhệm hình sự, chưa bị xử phạt vi phạm hành chính, chưa bị xử lý kỷ luật; bị tạm giữ từ ngày 01/4/2021 đến ngày 10/4/2021 được thay đổi sang biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 10/4/2021; có mặt.

- *Người làm chứng:*

1. Anh Lộc Văn N, vắng mặt;
2. Anh Hoàng Văn C, vắng mặt;
3. Chị Hoàng Thị B, vắng mặt;

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Từ năm 2017, Hoàng Thị C thường xuất cảnh trái phép sang Trung Quốc làm thuê. Sau khi nhận được tiền công là tiền Trung Quốc, Hoàng Thị C mang về Việt Nam và đổi sang tiền Việt Nam với người phụ nữ tên “H”, khoảng 35 tuổi (không rõ địa chỉ, họ tên cụ thể) tại khu vực sân vận động Đông Kinh thuộc phường V, thành phố S. Ngày 20/3/2021, đối tượng H gặp Hoàng Thị C tại quán bánh mỳ trên đường Chu Văn A, phường Đ, thành phố S và nói về việc cần tìm người để vận chuyển trái phép tiền Trung Quốc qua biên giới, tiền công là 5.000.000 đồng. Do Hoàng Thị C đang nuôi con nhỏ, không trực tiếp vận chuyển tiền được nên đã rủ Hà Duy T cùng nhau vận chuyển tiền Nhân dân tệ sang Trung Quốc, Hà Duy T đồng ý. Khoảng 09 giờ ngày 31/3/2021, H gọi điện báo Hoàng Thị C vận chuyển khoảng 40.000 NDT (Nhân dân tệ) sang Trung Quốc. Hoàng Thị C gọi điện cho Hà Duy T cùng đi vận chuyển tiền. Khoảng 10 giờ cùng ngày, Hà Duy T đến quán Karaoke “I” tại thị trấn D, huyện L, tỉnh Lạng Sơn gặp Hoàng Thị C và lấy số điện thoại của H để chủ động trao đổi. Hà Duy T liên lạc với H qua tài khoản Zalo tên “*Đổi tiền Trung*”, H hẹn Hà Duy T đến khu vực Nhà máy Xi măng cũ thuộc khối 8, phường Đ, thành phố S để nhận tiền vận chuyển sang Trung Quốc. Khoảng 11 giờ cùng ngày, Hà Duy T điều khiển xe ô tô Hyundai GETZ BKS 12H-9883 (xe của gia đình Hoàng Thị C) đến gặp H tại khu vực Nhà máy Xi măng cũ. Tại đây, H đưa tiền và nói với Hà Duy T khoảng 07 giờ sáng ngày 01/4/2021 vận chuyển tiền đến khu vực mốc biên giới 1257 thuộc thôn C, xã T, huyện L, tỉnh Lạng Sơn sẽ có người Trung Quốc đến nhận tiền. Hà Duy T đồng ý và mang tiền về thị trấn D, huyện L, tỉnh Lạng Sơn. Khoảng 13 giờ cùng ngày, Hà Duy T đến quán Karaoke “Nhim Sù” nói cho Hoàng Thị C biết sáng sớm ngày 01/4/2021 sẽ đi giao tiền tại khu vực mốc biên giới 1257 thuộc thôn C, xã T, huyện L, tỉnh Lạng Sơn. Hà Duy T không nói cho Hoàng Thị C biết mình đã nhận tiền. Để đảm bảo an toàn, cả hai hẹn nhau đi xem đường trước. Hà Duy T điều khiển xe ô tô Hyundai GETZ BKS 12H-9883 đi trước và mang tiền vào khu vực biên giới để cất giấu trong bụi cây. Đến 15 giờ cùng ngày, Hoàng Thị C rủ chị gái là Hoàng Thị B cùng đi vào khu vực biên giới thuộc thôn O, xã T, huyện L, tỉnh Lạng Sơn nhưng nói là đi chơi. Hai người đi bằng xe mô tô khoảng hơn 01 tiếng thì gặp Hà Duy T đang đứng chờ ở cạnh đường. Sau đó cả ba cùng đi xe

máy lên khu vực biên giới. Khi đến gần chốt kiểm tra của lực lượng Biên phòng đồn Chi Lăng đặt tại thôn Pó Có, xã T, huyện L, tỉnh Lạng Sơn thì Hà Duy T xuống xe và bảo Hoàng Thị C, Hoàng Thị B đi tiếp qua chốt Biên phòng để lên đường tuần tra biên giới. Hà Duy T nói cho Hoàng Thị C biết đây là tuyến đường sẽ đi vận chuyển tiền. Khi qua chốt Biên phòng thăm đường xong, Hoàng Thị C, Hoàng Thị B quay lại gặp Hà Duy T cùng nhau quay về quán Karaoke “I”.

Khoảng 02 giờ sáng ngày 01/4/2021, Hà Duy T đến quán Karaoke “I” gọi Hoàng Thị C dậy để đi giao tiền. Do sợ lực lượng chức năng phát hiện, cả hai nhờ chị Hoàng Thị B và anh Lộc Văn N là nhân viên của quán Karaoke “I” điều khiển 02 xe mô tô chở Hà Duy T, Hoàng Thị C vào khu vực biên giới nhưng không nói mục đích chuyến đi. Khoảng 04 giờ sáng cùng ngày, cả bốn người đến khu vực biên giới cách lán trực của lực lượng Biên phòng đồn Chi Lăng khoảng 02km. Hoàng Thị C bảo chị Hoàng Thị B và anh Lộc Văn N điều khiển xe mô tô về trước và dặn Hoàng Thị B bảo Hoàng Văn C (chồng Hoàng Thị C) đi xe ô tô vào đón Hoàng Thị C. Lúc này, Hà Duy T mới cho Hoàng Thị C biết Hà Duy T đã giấu tiền sẵn từ chiều hôm trước. Rồi Hà Duy T đi lấy tiền và cả hai đi bộ lên khu vực biên giới. Khi đến sát hàng rào biên giới, Hà Duy T mang túi tiền đi giao. Hoàng Thị C ngồi đợi ở rừng thông gần đó và gọi điện thoại bảo Hoàng Văn C đến đón. Do không thấy người nhận tiền nên Hoàng Thị C gọi điện thoại cho H nhưng không liên lạc được. Đến 07 giờ sáng cùng ngày, khi Hà Duy T và Hoàng Thị C đang đi về phía xe ô tô do Hoàng Văn C lái đến đón thì bị lực lượng Biên phòng đồn Chi Lăng phát hiện. Hà Duy T và Hoàng Thị C bỏ trốn lên đồi và bị lực lượng Biên phòng đồn Chi Lăng bắt giữ, thu giữ số tiền 360.170 NDT gần khu vực mốc 1257 thuộc thôn C, xã T, huyện L, tỉnh Lạng Sơn vào khoảng 10 giờ cùng ngày. Khi bỏ trốn, Hoàng Thị C làm rơi điện thoại, Hà Duy T xóa toàn bộ lịch sử liên lạc với H trong 02 điện thoại.

Tại Kết luận giám định số 205/KLGD-PC09 ngày 03/4/2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lạng Sơn kết luận, toàn bộ số tiền 360.170 NDT trên là tiền thật. Căn cứ Công văn số 347/LAS-THINS&KSNB ngày 05/4/2021 của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam Chi nhánh tỉnh Lạng Sơn về việc cung cấp thông tin tỷ giá, xác định số tiền 360.170 NDT có giá trị tương đương 1.274.634.427 đồng.

Tại các lời khai có trong hồ sơ vụ án, những người làm chứng chị Hoàng Thị B, anh Lộc Văn N và anh Hoàng Văn C chứng kiến việc Hà Duy T và Hoàng Thị C đi vào khu vực biên giới nhưng không biết mục đích của Hà Duy T và Hoàng Thị C.

Bản cáo trạng số: 101/CT-VKS-LB, ngày 06 tháng 8 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lạng Sơn truy tố các bị cáo Hà Duy T và Hoàng Thị C về tội về tội Vận chuyển trái phép tiền tệ qua biên giới theo quy định tại khoản 3 Điều 189 Bộ luật Hình sự.

Trong giai đoạn chuẩn bị xét xử, bị cáo Hà Duy T đã nộp bảo đảm thi hành án số tiền là 200.000.000 đồng (hai trăm triệu đồng) theo Biên lai thu tiền số:

AA/2015/0006575 ngày 15 tháng 9 năm 2021 và 100.000.000 đồng (một trăm triệu đồng) theo Biên lai thu tiền số: AA/2015/0006577 ngày 20 tháng 9 năm 2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện L, tỉnh Lạng Sơn. Bị cáo Hoàng Thị C đã nộp bảo đảm thi hành án số tiền là 400.000.000 đồng (bốn trăm triệu đồng) theo Biên lai thu tiền số: AA/2015/0006575 ngày 15 tháng 9 năm 2021 và 100.000.000 đồng (một trăm triệu đồng) theo Biên lai thu tiền số: AA/2015/0006578 ngày 20 tháng 9 năm 2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện L, tỉnh Lạng Sơn.

Tại phiên tòa, các bị cáo đều thừa nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng đã truy tố.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố các bị cáo Hà Duy T, Hoàng Thị C phạm tội Vận chuyển trái phép tiền tệ qua biên giới. Áp dụng khoản 3 Điều 189, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 35, Điều 50, Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015 đối với các bị cáo Hà Duy T và Hoàng Thị C, xử phạt các bị cáo mỗi người từ 1.000.000.000 đồng đến 1.200.000.000 đồng để nộp ngân sách nhà nước, được khấu trừ vào số tiền bị cáo Hà Duy T đã nộp là 300.000.000 đồng và số tiền bị cáo Hoàng Thị C đã nộp là 500.000.000 đồng để bảo đảm thi hành án. Về vật chứng: Áp dụng khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, đề nghị: Tịch thu sung ngân sách nhà nước 360.170 Nhân dân tệ (NDT) gồm 3.732 tờ tiền Trung Quốc gồm 3.552 tờ mệnh giá 100 NDT, 66 tờ mệnh giá 50 NDT, 53 tờ mệnh giá 20 NDT, 61 tờ mệnh giá 10 NDT (hiện tạm gửi tại Kho bạc Nhà nước tỉnh Lạng Sơn). Tịch thu tiêu hủy 01 chiếc túi nilon có quai xanh, màu trắng sữa, kích thước 34cm x 43,5cm. Tịch thu hóa giá sung ngân sách Nhà nước 02 điện thoại di động thu giữ của Hà Duy T, gồm: 01 điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG màu đen, cũ đã qua sử dụng, số kiểu máy SM G770F/DS, số seri RF8N90WV9CZ, bên trong lắp 02 sim Vinaphone số thuê bao trả trước 0832.129.998 và 0826.361.269; 01 điện thoại di động nhãn hiệu VERTU màu vàng - đen, máy cũ đã qua sử dụng, số IMEI 355180715281714, bên trong lắp 01 sim Viettel số thuê bao trả trước 0374.019.823. Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Các bị cáo Hà Duy T và Hoàng Thị C không có ý kiến tranh luận. Lời nói sau cùng, các bị cáo hối hận về hành vi phạm tội và xin được giảm nhẹ hình phạt.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Tại phiên tòa vắng mặt những người làm chứng nhưng đã có lời khai tại cơ quan điều tra, việc vắng mặt của họ không ảnh hưởng đến quá trình xét xử vụ án, Hội đồng xét xử căn cứ Điều 293 của Bộ luật Tố tụng hình sự để tiếp tục xét xử vụ án.

[2] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự về thẩm quyền, trình tự, thủ tục. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa những

người tham gia tố tụng không khiếu nại quyết định, hành vi của người tiến hành tố tụng. Do đó, các quyết định, hành vi tố tụng của người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[3] Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa hôm nay phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra; phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang và những chứng cứ, tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, do đó có căn cứ xác định: Ngày 01/4/2021, tại khu vực biên giới mốc 1257 thuộc thôn C, xã T, huyện L, tỉnh Lạng Sơn, các bị cáo Hà Duy T và Hoàng Thị C đã có hành vi vận chuyển trái phép số tiền Trung Quốc là 360.170 Nhân dân tệ (ba trăm sáu mươi nghìn một trăm bảy mươi Nhân dân tệ) theo tỷ giá quy đổi ngày 05/4/2021 của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam Chi nhánh tỉnh Lạng Sơn có giá trị tương đương 1.274.634.427 đồng (một tỷ hai trăm bảy mươi tư triệu sáu trăm ba mươi tư nghìn bốn trăm hai mươi bảy đồng). Hành vi của các bị cáo Hà Duy T, Hoàng Thị C đã cấu thành tội Vận chuyển trái phép tiền tệ qua biên giới theo quy định tại khoản 3 Điều 189 của Bộ luật Hình sự. Vì vậy, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lạng Sơn truy tố các bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[4] Các bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự và đủ độ tuổi chịu trách nhiệm hình sự theo quy định của pháp luật. Các bị cáo nhận thức được hành vi vận chuyển trái phép tiền tệ qua biên giới là xâm phạm đến hoạt động quản lý kinh tế của nhà nước, ảnh hưởng xấu đến sự phát triển kinh tế và tình hình an ninh trật tự tại khu vực biên giới Việt Nam – Trung Quốc nhưng các bị cáo vẫn cố ý thực hiện vì mục đích vụ lợi.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra, các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình nên được tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015. Bị cáo Hoàng Thị C đang nuôi con nhỏ (sinh năm 2020), bị cáo Hà Duy T là lao động chính trong gia đình có trách nhiệm nuôi dưỡng, chăm sóc bố mẹ và hai con nhỏ (con lớn sinh năm 2015, con nhỏ sinh năm 2017; bị cáo đã ly thân với vợ từ năm 2020); các bị cáo Hoàng Thị C và Hà Duy T (gia đình nộp thay) mỗi người đóng góp ủng hộ quỹ phòng chống dịch bệnh Covid – 19 của địa phương được số tiền 2.000.000 đồng nên các bị cáo được hưởng thêm các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015.

[6] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[7] Về nhân thân: Trước khi phạm tội các bị cáo chưa bị xử lý trách nhiệm hình sự, chưa bị xử phạt vi phạm hành chính, chưa bị xử lý kỷ luật, là người có nhân thân tốt.

[8] Về hình phạt chính: Đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, hậu quả của tội phạm, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của các bị cáo, Hội đồng xét xử thấy rằng hành vi phạm

tội của các bị cáo là nghiêm trọng, tuy là đồng phạm nhưng mang tính chất giản đơn. Bị cáo Hà Duy T là người trực tiếp liên lạc và nhận tiền Trung Quốc với đối tượng tên H, trực tiếp cất giấu và vận chuyển trái phép tiền tệ qua biên giới, có vai trò chính và tích cực trong vụ án. Bị cáo Hoàng Thị C là người giới thiệu Hà Duy T với đối tượng tên H, giúp sức cho bị cáo Hà Duy T vận chuyển trái phép tiền tệ qua biên giới, có vai trò thứ yếu so với bị cáo Hà Duy T. Xét thấy, ngoài lần phạm tội này, các bị cáo luôn tôn trọng các quy tắc xã hội, chấp hành đúng chính sách pháp luật, không vi phạm các điều mà pháp luật cấm; có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự; không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, là người có nhân thân tốt, có nơi thường trú cụ thể, rõ ràng, trong thời gian tại ngoại vừa qua các bị cáo không có hành vi bỏ trốn hay vi phạm pháp luật. Các bị cáo là lao động tự do và tham gia việc kinh doanh cùng gia đình, các bị cáo có tài sản, có thu nhập. Trong giai đoạn chuẩn bị xét xử, bị cáo Hà Duy T đã nộp được số tiền 300.000.000 đồng, bị cáo Hoàng Thị C đã nộp được số tiền 500.000.000 đồng vào Chi cục Thi hành án dân sự huyện L để bảo đảm thi hành án. Xét thấy, các bị cáo có khả năng tự cải tạo, có điều kiện để thi hành án trong trường hợp bị xử phạt tiền nên không cần cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà xử phạt các bị cáo hình phạt chính là phạt tiền vẫn đảm bảo sự nghiêm minh của pháp luật, có tác dụng đấu tranh phòng, chống tội phạm. Mức hình phạt đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn đề nghị là có căn cứ, phù hợp nên chấp nhận.

[9] Về xử lý vật chứng: Căn cứ quy định tại khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, thấy rằng: Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra thu giữ 360.170 Nhân dân tệ (NDT) gồm 3.732 tờ tiền Trung Quốc, trong đó có 3.552 tờ mệnh giá 100 NDT, 66 tờ mệnh giá 50 NDT, 53 tờ mệnh giá 20 NDT, 61 tờ mệnh giá 10 NDT, là số tiền các bị cáo vận chuyển trái phép qua biên giới nên cần tịch thu nộp ngân sách nhà nước; 01 chiếc túi nilon có quai xanh, màu trắng sữa, kích thước 34cm x 43,5cm là vật không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy; 02 điện thoại di động của Hà Duy T, gồm: 01 điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG màu đen, cũ đã qua sử dụng, số kiểu máy SM G770F/DS, số seri RF8N90WV9CZ, bên trong lắp 02 sim Vinaphone số thuê bao trả trước 0832.129.998 và 0826.361.269; 01 điện thoại di động nhãn hiệu VERTU màu vàng - đen, máy cũ đã qua sử dụng, số IMEI 355180715281714, bên trong lắp 01 sim Viettel số thuê bao trả trước 0374.019.823. Cả 02 chiếc điện thoại này được Hà Duy T sử dụng để liên lạc trong quá trình vận chuyển tiền qua biên giới nên cần tịch thu hóa giá nộp ngân sách nhà nước.

[10] Đối với người phụ nữ tên “H”: Mặc dù đã tiến hành các biện pháp điều tra, xác minh nhưng do không có họ, địa chỉ cụ thể nên Cơ quan điều tra không xác định được người phụ nữ này là ai. Vì vậy, Hội đồng xét xử không xem xét.

[11] Đối với Hoàng Thị B và Lộc Văn N: Quá trình Hoàng Thị B đi cùng Hoàng Thị C chiều ngày 31/3/2021 và Hoàng Thị B, Lộc Văn N đi cùng Hà Duy T, Hoàng Thị C rạng sáng ngày 01/4/2021 lên khu vực biên giới, Hoàng Thị B và Lộc Văn N đều không thấy Hà Duy T, Hoàng Thị C mang theo đồ vật, tài sản gì

và cũng không được Hà Duy T, Hoàng Thị C nói cho biết mục đích đi để vận chuyển tiền qua biên giới, vì vậy không có căn cứ để xử lý hình sự Hoàng Thị B, Lộc Văn N với vai trò đồng phạm nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[12] Các bị cáo bị kết án phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khoá 14.

[13] Các bị cáo có quyền kháng cáo Bản án sơ thẩm theo quy định của pháp luật theo Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ khoản 3 Điều 189, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 35, Điều 50, Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015 đối với các bị cáo Hà Duy T và Hoàng Thị C; căn cứ khoản 2 Điều 106, khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136, khoản 1 Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; căn cứ điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khoá 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo Hà Duy T, Hoàng Thị C phạm tội Vận chuyển trái phép tiền tệ qua biên giới.

2. Về hình phạt:

Xử phạt bị cáo Hà Duy T 1.100.000.000 đồng (một tỷ một trăm triệu đồng) để nộp ngân sách nhà nước, được khấu trừ vào số tiền bị cáo Hà Duy T đã nộp bảo đảm thi hành án là 200.000.000 đồng (hai trăm triệu đồng) theo Biên lai thu tiền số: AA/2015/0006575 ngày 15 tháng 9 năm 2021 và 100.000.000 đồng (một trăm triệu đồng) theo Biên lai thu tiền số: AA/2015/0006577 ngày 20 tháng 9 năm 2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện L, tỉnh Lạng Sơn. (Hiện số tiền trên được lưu giữ trong tài khoản số 3949.0.1054406.00000 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện L, tỉnh Lạng Sơn tại Kho bạc Nhà nước huyện L, tỉnh Lạng Sơn). Bị cáo Hà Duy T còn phải nộp tiếp số tiền 800.000.000 đồng (tám trăm triệu đồng) vào ngân sách nhà nước.

Xử phạt bị cáo Hoàng Thị C 1.000.000.000 đồng (một tỷ đồng) để nộp ngân sách nhà nước, được khấu trừ vào số tiền bị cáo Hoàng Thị C đã nộp bảo đảm thi hành án là 400.000.000 đồng (bốn trăm triệu đồng) theo Biên lai thu tiền số: AA/2015/0006575 ngày 15 tháng 9 năm 2021 và 100.000.000 đồng (một trăm triệu đồng) theo Biên lai thu tiền số: AA/2015/0006578 ngày 20 tháng 9 năm 2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện L, tỉnh Lạng Sơn. (Hiện số tiền trên được lưu giữ trong tài khoản số 3949.0.1054406.00000 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện L, tỉnh Lạng Sơn tại Kho bạc Nhà nước huyện L, tỉnh Lạng Sơn). Bị cáo Hoàng Thị C còn phải nộp tiếp số tiền 500.000.000 đồng (năm trăm triệu đồng) vào ngân sách nhà nước.

### 3. Xử lý vật chứng:

3.1. Tịch thu nộp ngân sách nhà nước số tiền 360.170 Nhân dân tệ (NDT) gồm 3.732 tờ tiền Trung Quốc gồm 3.552 tờ mệnh giá 100 NDT, 66 tờ mệnh giá 50 NDT, 53 tờ mệnh giá 20 NDT, 61 tờ mệnh giá 10 NDT đựng trong 01 (một) hộp bìa carton bên ngoài bọc giấy A3 màu trắng được dán kín, kích thước 36 cm x 25 cm x 12 cm, tại các mép dán có chữ ký và tên của Hoàng Thị C, Hà Duy T; chữ ký và tên của thành phần tham gia niêm phong; dấu tròn đỏ của Công an xã T, huyện L, tỉnh Lạng Sơn; chữ ký và tên của Giám định viên, dấu tròn đỏ của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lạng Sơn.

3.2. Tịch thu tiêu hủy 01 chiếc túi nilon có quai xanh, màu trắng sữa, kích thước 34cm x 43,5cm.

3.3. Tịch thu hóa giá sung ngân sách Nhà nước 02 điện thoại di động thu giữ của Hà Duy T, gồm: 01 điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG màu đen, cũ đã qua sử dụng, số kiểu máy SM G770F/DS, số seri RF8N90WV9CZ, bên trong lắp 02 sim Vinaphone số thuê bao trả trước 0832.129.998 và 0826.361.269; 01 điện thoại di động nhãn hiệu VERTU màu vàng - đen, máy cũ đã qua sử dụng, số IMEI 355180715281714, bên trong lắp 01 sim Viettel số thuê bao trả trước 0374.019.823.

*(Vật chứng trên được tạm giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện L, tỉnh Lạng Sơn theo Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 11 tháng 8 năm 2021).*

4. Án phí: Các bị cáo Hà Duy T, Hoàng Thị C phải chịu mỗi người 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm để nộp ngân sách nhà nước.

5. Quyền kháng cáo: Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

#### **Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND tỉnh Lạng Sơn;
- Sở tư pháp tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn;
- Công an huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn;
- CQTHAHS CA h.Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn;
- CCTHADS huyện L, tỉnh Lạng Sơn;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nông Thị Huyền Trang**

